| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LẠC SƠN**<br>**TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2024/DS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2024
V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Cao Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Bùi Văn Lọt và bà Trịnh Thị Thắng.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2023/TLST - DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Bùi Cương Q, sinh năm 1964. Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn:* Anh Bùi Hồng T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn:* Ông Bùi Hồng T1, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1963. Cùng địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Đều có mặt tại phiên toà.

*Người đại diện theo uỷ quyền của ông Bùi Hồng T1 và bà Bùi Thị L:* Anh Bùi Hồng T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là ông Bùi Cương Q trình bày: Gia đình ông Bùi Cương Q có một khu đất mồ mả được chôn cất từ những năm 1986 tại đồi Đ thuộc xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Khu đất hiện có 04 ngôi mộ gồm mộ bố mẹ và anh em ruột của ông Bùi Cương Q. Các ngôi mộ được chôn cất theo phong tục địa phương, gọi là khu mả và để cây rừng mọc tự nhiên, không chặt phá, không có quy hoạch và đất không được cấp

cho gia đình. Giáp cạnh khu mộ là thửa đất lâm nghiệp đã cấp cho ông Bùi Hồng T1 và bà Bùi Thị L1 là bố mẹ đẻ anh Bùi Hồng T và đất đang do anh Bùi Hồng T trực tiếp canh tác, sử dụng. Quá trình sử dụng, ông Bùi Hồng T tự ý phát cây vào sát khu mộ, lấn chiếm phần đất dùng để làm các thủ tục ma chay, dùng cọc bêtông và dây thép gai rào xung quanh giáp phần đất nhà ông T làm mất lối đi vào khu mộ. Ông Q có nhổ một số cọc bê tông, gỡ một đoạn dây thép gai, chặt một số cây keo lấy lối đi thì anh T có đơn trình báo chính quyền địa phương yêu cầu giải quyết việc ông Bùi Cương Q phá hoại tài sản. Chính quyền địa phương đang giải quyết thì ngày 09/5/2023, anh Bùi Hồng T có dùng máy xúc đào giao thông hào vào khu mộ của gia đình ông Q làm ảnh hưởng xấu đến tâm linh. Gia đình ông Q đã phải tổ chức làm lễ cúng theo phong tục địa phương và phải chi phí hết tổng cộng là 14.760.000 (Mười bốn triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng. Vì vậy, ông Bùi Cương Q khởi kiện với yêu cầu anh Bùi Hồng T phải trả lại nguyên trạng đất mồ mả của gia đình ông nhưng phải dùng bằng tay chân, sức người để thực hiện vì nếu dùng máy móc thì lại động mồ, động mả, ảnh hưởng đến tâm linh theo phong tục người Mường; yêu cầu anh Bùi Hồng T bồi thường các khoản chi phí cúng lễ đã thực hiện hết tổng cộng 14.760.000 (Mười bốn triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Phía bị đơn là anh Bùi Hồng T trình bày: Gia đình anh có một thửa đất lâm nghiệp với diện tích 2.632m$^2$ tại khu đồi Đọ Đ thuộc xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố mẹ anh là ông Bùi Hồng T1 và bà Bùi Thị L1. Do bố mẹ anh tuổi đã cao nên để cho anh T trực tiếp sử dụng thửa đất trên để trồng cây keo. Cạnh thửa đất có khu mộ của gia đình ông Bùi Thương Q1. Ngày 23/02/2023, anh T có đi vào rừng và phát hiện bị chặt phá một số cây keo, cột bêtông và toàn bộ dây thép gai quanh khu vực giáp khu mộ nhà ông Q1. Việc này do ông Bùi Thương Q1 làm. Khu vực giáp ranh giữa khu mộ nhà ông Q1 và vườn nhà anh T có hàng cây to tự nhiên làm ranh giới nhưng gia đình ông Q1 mỗi lần vào khu mộ lại phát hết ranh giới và lấn sang đến 10m; khoảng cách từ mộ sang đến 15m. Trong thời gian đợi xã đến xác minh thì anh T có dùng máy xúc xúc ranh giới ngăn cách thửa đất nhà anh với khu mộ nhà ông Q1. Nay ông Q1 khởi kiện, anh T nhất trí ranh giới hai khu đất là điểm những gốc cây mọc tự nhiên phân cách hai khu đất, không đồng ý trả lại hiện trạng vì anh cho rằng mình chỉ múc giao thông hào theo đúng ranh giới thửa đất nhà anh; không đồng ý bồi thường những chi phí cúng lễ mà ông Q1 đã thực hiện vì anh không gây thiệt hại. Ngoài ra anh T còn đề nghị Toà án xác định lại quan hệ tranh chấp; anh T cho rằng Toà án thông báo thụ lý vụ án với nội dung tranh chấp là tranh chấp quyền sử dụng đất là không đúng, nguyên đơn chỉ yêu cầu trả lại nguyện trạng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại, không phải là tranh chấp quyền sử dụng đất.

Phía những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bị đơn gồm ông Bùi Hồng T1 và bà Bùi Thị L1 xác nhận lời khai và đồng nhất quan điểm với anh Bùi Hồng T.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án xác định vị trí thửa đất tranh chấp tại đồi Đọ Đẹ thuộc xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Phần đất mồ mả gia đình ông Bùi Cương Q có tứ cận: Phía Bắc và phía Tây giáp thửa đất hộ ông Bùi Hồng T1 và bà Bùi Thị L1; phía Đông Bắc giáp đất ông Bùi Văn H; phía Nam

giáp đất hộ ông Bùi Văn C. Hiện trạng trên đất có 04 ngôi mộ đất, phía Đông Nam có hàng cây rừng tự nhiên, các hướng còn lại không còn cây rừng tự nhiên mà chỉ còn gốc, phía Tây và phía Bắc có một đường giao thông hào rộng 01m, sâu 40cm. Ngôi mộ gần nhất đến mép rãnh hào phía Bắc là 06m, mép rãnh hào phía Tây là 3,8m.

Kết quả hoà giải, các bên thừa nhận khu mộ của gia đình ông Bùi Cương Q nằm giáp cạnh thửa đất lâm nghiệp của gia đình anh Bùi Hồng T, không lấn vào đất lâm nghiệp của gia đình anh Bùi Hồng T. Nguyên đơn yêu cầu anh Bùi Hồng T lấp trả lại nguyên trạng thửa đất như trước khi bị xúc mà phải thực hiện thủ công, không dùng máy móc tránh lại bị động mồ mả và bồi thường thiệt hại là những chi phí cúng lễ hết 14.760.000đ.

Kết quả xác minh đối với chính quyền địa phương xác nhận về việc chôn cất người chết nêu trên là theo phong tục tập quán địa phương, không theo quy hoạch mà tự phát từ nhiều năm trước. Địa phương có hương ước nhưng cũng không quy định cụ thể về vấn đề động mồ, động mả; thông thường việc cuốc, xúc đất cách mộ khoảng cách nhất định (thông thường khoảng 3-5m) thì không sao và cũng do tuỳ từng trường hợp, tuỳ từng gia đình, có trường hợp các bên thông cảm cho nhau thì cũng thôi; không thật sự biết thế nào là động mồ, động mả. Về chi phí cúng lễ theo các thầy cúng tại địa phương thì cúng lễ trong trường hợp này chỉ có thể là cúng động long mạch khu mộ và chí phí cúng lễ ở mức có thể thực hiện được thì cũng chỉ hết từ 4.000.000đ đến 6.000.000đ tuỳ từng trường hợp. Theo thầy cúng Bùi Văn T2, người đã trực tiếp làm lễ cho gia đình ông Bùi Cương Q khẳng định việc đào xúc cách khu mộ (cách mộ gần nhất) khoảng 3-4m với mục đích ngăn cách ranh giới song song nhau thì không sao cả nhưng trong trường hợp này khu mộ bị đào bao quanh ba hướng như sơ đồ thì đúng là bị động long mạch. Thực tế, thầy T2 có thực hiện cúng làm mát mộ và hàn long mạch cho khu mộ nhà ông Bùi Cương Q hết khoảng 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Trước khi sự việc đào xúc đất gần khu mộ xảy ra, thầy T2 cũng có làm lễ giải hạn, cắt trùng cho một người họ hàng nhà ông Bùi Cương Q bị chết do tai nạn giao thông hết 12.000.000đ. Việc lấp lại đất như ban đầu là không cần thiết, không ảnh hưởng đến long mạch vì long mạch đã được hàn bằng nghi lễ cúng tâm linh.

Tại phiên tòa: nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến, quan điểm của mình.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án: thấy rằng không có căn cứ xác định hành vi của anh Bùi Hồng T là hành vi xâm phạm mồ mả; hành vi của anh Bùi Hồng T không chứng minh được là gây thiệt hại và không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Cương Q.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện L, tỉnh Hòa Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Khu mồ mả của gia đình ông Bùi Cương Q được chôn cất gần cạnh thửa đất lâm nghiệp của gia đình anh Bùi Hồng T từ những năm 1986. Việc chôn cất theo phong tục tập quán địa phương, không chôn tập trung mà theo ý nguyện của gia đình. Khu mộ như vậy thường được để các cây tự nhiên mọc rậm rạp, ít bị chặt phá do tín ngưỡng tâm linh. Quá trình chăm sóc khu mộ của gia đình ông Q và quá trình sử dụng đất của gia đình anh T có phát sinh mâu thuẫn. Anh T trồng một số cây keo ngoài diện tích đất của gia đình mình, nhưng cũng không vào khu mộ của gia đình ông Q. Ông Q thấy vậy chặt bỏ các cây keo của anh T đã trồng, nhổ một số cọc rào bê tông, gỡ toàn bộ dây thép gai ngăn cách giữa thửa đất nhà anh T và khu mộ. Thấy vậy, anh T dùng máy xúc xúc ranh giới thành giao thông hào ngăn cách thửa đất nhà anh và khu mộ. Hành vi trên của anh Bùi Hồng T dẫn đến gia đình ông Bùi Văn Q2 cho rằng bị động mộ, đồng mả của gia đình và thực hiện việc cúng lễ theo tín ngưỡng. Xét yêu cầu bồi thường của ông Q2 thấy rằng: Lỗi gây nên mâu thuẫn dẫn tới tranh chấp và thực hiện việc cúng lễ một phần do ông Bùi Cương Q; ông Q đã có hành vi chặt phá cây, nhổ cọc bêtông, dỡ hàng rào thép gai của anh T3 mà không bàn bạc với anh T dẫn đến những bức xúc của anh Bùi Hồng T. Hành vi của anh Bùi Hồng T là đào giao thông hào với mục đích tạo ranh giới giữa hai thửa đất. Giao thông hào cách ngôi mộ gần nhất là 3,8m, không làm sụt lún, nứt vỡ; không xâm phạm vào phần mộ của gia đình ông Q. Việc cho rằng động mồ mả thì theo các thầy cúng khoảng cách nêu trên không ảnh hưởng gì đến mộ. Mặt khác không có căn cứ, biểu hiện như thế nào là động mồ mả và bắt buộc phải cúng lễ mới hết động mồ mả. Không có căn cứ chứng minh việc động mồ mả có ảnh hưởng như thế nào đến tinh thần của các thành viên gia đình ông Bùi Cương Q. Hành vi của anh T không có căn cứ xác định là hành vi xâm phạm mồ mả. Như vậy không có căn cứ xác định hành vi đào xúc đất của anh Bùi Hồng T gây thiệt hại cho gia đình ông Bùi Cương Q theo yêu cầu của ông Bùi Cương Q. Mặt khác, theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao quy định: "Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ". Do vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Bùi Cương Q.

Đối với yêu cầu trả lại nguyên trạng đất trước khi đào xúc. Theo thầy cúng cho rằng, long mạch đã được hàn bằng nghi lễ tâm linh cúng tế nên không cần thiết phải lấp lại đất như ban đầu. Mặt khác đây là đất lâm nghiệp trên đồi, một phần là ranh giới giữa khu mộ và thửa đất nhà anh Bùi Hồng T, phần còn lại không làm ảnh hưởng đến giao thông, không cản trở việc sử dụng đất. Do đó, yêu cầu của ông

Bùi Cương Q về việc buộc anh Bùi Hồng T trả lại nguyên trạng ban đầu là không có căn cứ và không cần thiết.

[4] Về ý kiến của anh Bùi Hồng T đề nghị xác định lại quan hệ tranh chấp: anh T cho rằng Toà án thông báo thụ lý vụ án với nội dung tranh chấp là tranh chấp quyền sử dụng đất là không đúng, nguyên đơn chỉ yêu cầu trả lại nguyên trạng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại, không phải là tranh chấp quyền sử dụng đất. Theo lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là do các bên thường xuyên phát lấn ranh giới giữa khu mộ và thửa đất nhà anh T; các bên có các hành vi chặt cây, nhổ cọc rào, dỡ dây thép gai, xúc đất làm ranh giới nên Toà án ban đầu xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp quyền sử dụng đất liên quan đến đất có mồ mả. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xác định quan hệ tranh chấp cuối cùng là tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; yêu cầu khởi kiện được xác nhận tại phiên họp là quan hệ pháp luật chính được Toà án giải quyết trong vụ án. Tại phiên họp, Toà án đã xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn trả lại nguyên trạng đất mồ mả nhưng phải thực hiện bằng sức người, không được dùng máy móc tránh lại gây động mồ mả; yêu cầu bồi thường các khoản tâm linh do hành vi đào múc đến khu mộ với số tiền 14.760.000đ. Như vậy, quan hệ tranh chấp chính cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[5] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 3 Điều 26; khoản 1, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 274; Điều 275 và khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự 2015:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 3 Điều 26; khoản 1, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Bác yêu toàn bộ cầu khởi kiện của ông Bùi Cương Q đối với anh Bùi Hồng T; anh Bùi Hồng T không có nghĩa vụ phải bồi thường số tiền 14.760.000đ là những chi phí cúng lễ theo yêu cầu của ông Bùi Cương Q; anh Bùi Hồng T cũng không có nghĩa vụ phải lấp trả lại hiện trạng đất ban đầu tại đồi Đ thuộc xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. Án phí: Ông Bùi Cương Q phải chịu phải chịu 738.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002101 ngày 16/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình; ông Bùi Cương Q còn phải nộp tiếp 438.000 (Bốn trăm ba mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**
**THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Phạm Cao Sơn**